

BỘ VĂN HOÁ, THÔNG
TIN, THỂ THAO VÀ DU
LỊCH-BỘ XÂY DỰNG
Số: 1314-TTLB/XD-VH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 1991

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ BỘ XÂY DỰNG - BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN - THỂ THAO VÀ DU LỊCH SỐ 1314/TTLB-XD-VH

NGÀY 23/7/1991 QUY ĐỊNH

VỀ QUYỀN TÁC GIẢ CỦA TÁC PHẨM KIẾN TRÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị định số 142/HĐBT ngày 14/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về quyền tác giả, nay Liên Bộ Xây dựng - Bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quyền tác giả của tác phẩm kiến trúc như sau:

I. TÁC PHẨM KIẾN TRÚC

1. Tác phẩm kiến trúc được hiểu là một sáng tạo nghệ thuật trong lĩnh vực xây dựng, bao gồm:

- Tài liệu thiết kế: Sơ đồ tổng mặt bằng quy hoạch của đô thị (hay khu chức năng đô thị) và điểm dân cư nông thôn; bản thiết kế sơ bộ ở giai đoạn luận chứng kinh tế kỹ thuật (hay báo cáo kinh tế kỹ thuật), và thiết kế kỹ thuật; thiết kế điển hình của các công trình; các phương án dự thi về quy hoạch hay công trình.
- Các công trình, ngôi nhà đã được xây dựng.

2. Theo loại hình tổ chức sáng tạo, các sản phẩm kiến trúc được phân ra như sau:

- Tác phẩm kiến trúc làm theo đơn đặt hàng: tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở hợp đồng giữa người đặt hàng (một cá nhân hay tổ chức có tư cách pháp nhân) với tác giả để làm một tác phẩm nhất định.
- Tác phẩm kiến trúc được sáng tạo trong các cuộc thi tuyển thiết kế (tự do hay theo đặt hàng).

II. TÁC GIẢ

1. Tác giả của tác phẩm kiến trúc là người sáng tạo ra tác phẩm đó.
2. Tác giả tác phẩm kiến trúc có thể là:
 - a) Một người: người trực tiếp sáng tạo tác phẩm.

b) Nhiều người:

- Đồng tác giả là 2 hay nhiều người cộng tác trực tiếp với nhau trong sáng tạo tác phẩm mà đóng góp của người này đối với người kia không thể tách rời nhau được và nếu đứng riêng ra chúng không phải là những sáng tạo có tính độc lập thành tác phẩm.

Những người có giải pháp thuộc các lĩnh vực kỹ thuật có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành tác phẩm kiến trúc hoặc có sáng chế giải pháp hữu ích (khái niệm sáng chế, giải pháp hữu ích được giải thích trong Điều 4 của Pháp lệnh bảo hộ sở hữu công nghiệp do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 28/1/1989 cũng được coi là đồng tác giả của tác phẩm kiến trúc.

- Tập thể tác giả là tập hợp những tác giả từng hạng mục công trình của công trình hợp thành. Tác giả công trình hợp thành là người chủ quyết định mục đích tác phẩm, chọn lựa, phối hợp và sắp xếp sự đóng góp của các tác giả từng hạng mục công trình.

Tập thể tác giả còn là tập hợp những tác giả đã sáng tạo công trình qua các thời kỳ tồn tại và phát triển của nó.

III. ĐỐI TƯỢNG QUYỀN TÁC GIẢ

1. Quyền tác giả được áp dụng đối với tất cả các tác phẩm kiến trúc nêu mục I (1), bao gồm:

a) Tác phẩm kiến trúc của tác giả có Quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú thường xuyên ở Việt Nam dù là công bố hay chưa công bố.

b) Các tác phẩm kiến trúc được công bố lần đầu tiên ở Việt Nam bất kể quốc tịch hay nơi cư trú của tác giả các tác phẩm kiến trúc đó.

c) Các tác phẩm kiến trúc của người nước ngoài sẽ được bảo hộ quyền tác giả tại Việt Nam trên cơ sở hiệp định mà những nước đó và Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc phù hợp những hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2. Nhưng tác phẩm kiến trúc thực hiện ở trong nước thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả theo đúng luật pháp hiện hành về xây dựng cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

IV. QUYỀN TÁC GIẢ

Quyền tác giả của tác phẩm kiến trúc được khẳng định và bảo hộ trong suốt quá trình từ sáng tạo đến xây dựng và sử dụng. Quyền tác giả của tác phẩm kiến trúc bao gồm:

1- Quyền công bố, đứng tên tác phẩm.

a) Tác giả có quyền tự mình công bố hoặc cho người khác công bố tác phẩm kiến trúc do mình sáng tạo ra dưới các hình thức:

- Các đồ án dự thi hoặc đồ án thiết kế.
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình...
- Trong các ấn phẩm: báo, tạp chí, sách, phim ảnh, băng hình tài liệu được phổ biến tại các hội thảo.
- Trưng bày tại các triển lãm.
- Đăng ký với cơ quan bảo hộ quyền tác giả của tác phẩm kiến trúc.

Việc công bố tác phẩm kiến trúc ở nước ngoài của tác giả Việt Nam phải theo đúng quy định của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Nội dung tác phẩm kiến trúc đưa công bố phải đạt yêu cầu sau:

- Tài liệu thiết kế: các hình vẽ chủ yếu thể hiện được ý đồ và giải pháp kiến trúc (mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, bối cảnh...)
- Công trình đã xây dựng xong (có thêm ảnh chụp)

c) Tác phẩm kiến trúc được coi như đã công bố khi:

- Gửi đi dự thi và được chấp nhận.
- Đăng ký tại một tổ chức thiết kế có tư cách pháp nhân và được cơ quan phê duyệt.

Đã đăng ký tại cơ quan bảo hộ quyền tác giả của tác phẩm kiến trúc.

- Đã được trình bày tại các triển lãm hoặc trên các ấn phẩm chuyên ngành kiến trúc.
- Công trình xây dựng xong.

d) Đứng tên tác phẩm.

- Trong bất kỳ hình thức công bố nào như quy định trên, tác giả được quyền ghi tên mình (tên khai sinh hoặc bút danh, bí danh) với danh nghĩa là tác giả.
- Các cơ quan thông tin đại chúng phải nêu tên tác giả khi giới thiệu tác phẩm kiến trúc.
- Đối với các công trình đã xây dựng được thực hiện việc gắn biển hình thức, nội dung và vị trí gắn biển do Bộ Xây dựng quy định trong văn bản riêng.

2. Quyền bảo vệ tác phẩm.